

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 26/QĐ-T2, ngày 24 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - AN GIANG

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- Thẩm phán: Ông **Bùi Chí L**
- Thư ký phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Như Huỳnh**

Ngày 29 tháng 4 năm 2026, Tòa án nhân dân khu vực 1 - An Giang, tiến hành phiên họp theo hình thức trực tuyến xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, theo Quyết định mở phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số: 119/2026/QĐ-TA ngày 17 tháng 4 năm 2026 đối với:

Họ và tên: **Nguyễn Nhật L1**, sinh ngày 01/01/1979

Số định danh cá nhân: 091079003323

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Trình độ văn hóa: 02/12.

HKTT: 11/10 **hẻm A N, khu phố N, phường R, tỉnh An Giang**.

Chỗ ở hiện nay: **174/20/1 N, phường R, tỉnh An Giang**.

Con ông **Nguyễn Văn T** và bà **Ngô Thị N**.

(Người bị đề nghị có mặt tại điểm cầu thành phần Cơ sở cai nghiện ma túy **số B tỉnh An Giang**)

*** Tiền án, tiền sự, nhân thân:**

- Ngày 23/11/1999, Tòa án nhân dân thị xã Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, xử 24 tháng tù về Tội gây rối trật tự công cộng (Điều 198), theo bản án số 23/1999/HS-ST, Số hồ sơ lưu trữ: LAGN KGI006543.

- Ngày 14/12/2001, Ủy ban nhân dân tỉnh K ra quyết định Đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc về hành vi gây rối trật tự công cộng, thời hạn 24 tháng, theo Quyết định số 1241/QĐ, Số hồ sơ lưu trữ: LAGN KGI006543.

- Ngày 14/3/2005, Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử 05 năm 06 tháng tù về Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của

người khác (Điều 104), theo Bản án số 30/2005/HS-ST. Số hồ sơ lưu trữ: 1055A0506/813CN.

- Ngày 26/9/2016, Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử 02 năm tù về Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy (Điều 194), theo bản án số 229/HSST/ Số hồ sơ lưu trữ: 6527AK18/813CN.

Điểm cầu trung tâm có sự tham gia của:

1. Đại diện Cơ quan đề nghị: **Trưởng Công an phường R.**

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phan Duy L2** – Cán bộ **Công an phường R**, theo Giấy ủy quyền số 22/GUQ-CAP ngày 24/4/2026.

2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – An Giang: Bà **Vũ Thị Thu** – Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Nguyễn Nhật L1 là người nghiện ma túy, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy có tên khoa học là **M**, không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng nên **Công an phường R** tiến hành lập hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Nguyễn Nhật L1**. Cụ thể:

Ngày 03/02/2026, **Nguyễn Nhật L1** bị **Công an phường R** mời làm việc, tiến hành xét nghiệm chất ma túy, kết quả **Nguyễn Nhật Linh dương T1** với ma túy trong cơ thể. Qua làm việc **L1** khai nhận có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào tại **số A N, phường R, tỉnh An Giang**. Theo Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 04/02/2026 của **Trung tâm y tế R** xác định: “**Nguyễn Nhật L1** nghiện ma túy, chất ma túy sử dụng là Methamphetamine (dạng đá)”. **Nguyễn Nhật L1** đã được thông báo tình trạng nghiện ma túy và hướng dẫn người nghiện đăng ký cai nghiện nhưng **Nguyễn Nhật L1** không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện.

Ngày 04/02/2026, **Công an phường R** lập biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy số 20/BB-VPHC đối với **Nguyễn Nhật L1** và lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Nguyễn Nhật L1**.

Ngày 15/4/2026, Trưởng **Công an phường R** có văn bản số 20/ĐN-CNBB về việc xem xét, đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 1 – An Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy **số B tỉnh An Giang** đối với **Nguyễn Nhật L1**.

Tại phiên họp:

- Người đại diện của Trưởng **Công an phường R** xác định: Giữ nguyên đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Nguyễn Nhật L1**, thời hạn đề nghị áp dụng là **24 tháng**.

- Tại phiên họp người bị đề nghị **Nguyễn Nhật L1** thừa nhận thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy như hồ sơ đã thể hiện, loại ma túy sử dụng là Methamphetamine, **Nguyễn Nhật L1** không đăng ký cai nghiện tự nguyện, thông

nhất áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và có ý kiến xin giảm nhẹ thời gian chấp hành.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực I – An Giang:* Quá trình thụ lý hồ sơ xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tại phiên họp Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng quy định của Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH13 ngày 13/12/2022 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (sau đây gọi tắt là Pháp lệnh số 03, được sửa đổi, bổ sung bởi Pháp lệnh số 08/2025); Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đảm bảo quy định tại Điều 13 Pháp lệnh số 03, được sửa đổi, bổ sung bởi Pháp lệnh số 08/2025/UBTVQH15; khoản 21 Điều 1 Luật số 88/2025/QH15 (sửa đổi bổ sung Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012) và Điều 8 TTLT số 03/2025/TTLT-BCA-TANDTC-VKSTC. Tại phiên họp người đề nghị và người bị đề nghị thực hiện đúng quy định Điều 18, 19, 20 Pháp lệnh số 03, đề nghị Tòa án xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Nguyễn Nhật L1** với thời hạn 24 tháng theo quy định tại Khoản 1 Điều 32 Luật phòng chống ma túy.

XÉT THẤY:

Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị: Hồ sơ được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại khoản 21 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2025; Điều 40, 41 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; khoản 14 Điều 20 Nghị định 184/2025 ngày 01/7/2025 của Chính phủ nên hồ sơ đề nghị là hợp pháp.

Về nội dung: Tại phiên họp, **Nguyễn Nhật L1** thừa nhận bản thân là người nghiện ma túy loại Methamphetamine. Theo Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 04/02/2026 của **Trung tâm y tế R** xác định: “**Nguyễn Nhật L1** nghiện ma túy, chất ma túy sử dụng là Methamphetamine (dạng đá)”. Ngày 04/02/2026 **Nguyễn Nhật L1** đã được thông báo tình trạng nghiện ma túy và hướng dẫn người nghiện đăng ký cai nghiện nhưng **Nguyễn Nhật L1** không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện.

Tại văn bản đề nghị số 20/ĐN-CNBB ngày 15/4/2026 của Trưởng **Công an phường R** cũng như tại phiên họp hôm nay, người đại diện của Trưởng **Công an phường R** giữ nguyên ý kiến đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa người nghiện **Nguyễn Nhật L1** có lý lịch nêu trên vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 24 tháng.

Xét thấy hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **Nguyễn Nhật L1** đã gây tác hại xấu cho xã hội, xâm phạm đến chủ trương, chính sách của Nhà nước về phòng chống tệ nạn ma túy và là nguyên nhân gián tiếp dẫn đến phát sinh tội phạm, gây

ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân **Nguyễn Nhật L1** là người đã thành niên nên có đủ khả năng để nhận thức được rằng hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, bất cứ ai sử dụng trái phép chất ma túy đều bị xử lý nghiêm. Tuy nhiên, **Nguyễn Nhật L1** thiếu ý thức tôn trọng pháp luật nên cần thiết áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc nhằm giúp đối tượng từ bỏ việc sử dụng ma túy.

Nguyễn Nhật L1 thuộc trường hợp người nghiện ma túy trên 18 tuổi, có nơi cư trú ổn định, đã bị xử phạt vi phạm hành chính 01 lần về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị chủ tịch UBND phường áp dụng biện pháp quản lý, sau đó bị phát hiện tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, không đăng ký cai nghiện tự nguyện; đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật phòng, chống ma túy năm 2021 và khoản 21 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2025 thì **Nguyễn Nhật L1** thuộc trường hợp bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Do đó, đề nghị của đại diện Trưởng **Công an phường R** cũng như ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – An Giang là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên cần được chấp nhận.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ, nhân thân của người bị đề nghị, xét thấy hồ sơ đề nghị đã đảm bảo tính hợp pháp. Do vậy việc quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Nguyễn Nhật L1** là cần thiết để đảm bảo việc cai nghiện đối với người bị nghiện ma túy có kết quả, giúp cho người nghiện được phục hồi sức khỏe, được sinh hoạt lành mạnh, tái hòa nhập cộng đồng trở thành một công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 32 Luật phòng, chống ma túy năm 2021; các khoản 49 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020; Điều 40, 41 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; điểm d khoản 2 Điều 6, Điều 9, 10, Điều 95 và khoản 2 Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); khoản 21 Điều 1 Luật số 88/2025/QH15 (sửa đổi bổ sung Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012) và Điều 8 TTLT số 03/2025/TTLT-BCA-TANDTC-VKSTC; Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH13 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Pháp lệnh số 08/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Nguyễn Nhật L1 tại Cơ sở cai nghiện ma túy **số B tỉnh An Giang**.**

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là **24 (hai mươi bốn) tháng**, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là ngày 04/02/2026.

3. Cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị, người bị đề nghị có quyền khiếu nại đối với quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: **Công an phường R**, tỉnh An Giang có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1 – An Giang;
- Trưởng Công an phường Rạch Giá;
- Cơ sở Cai nghiện ma túy số 2 tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Người bị áp dụng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Chí Linh